

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Ngoại Nhi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VIỆT HOA

2. Ngày tháng năm sinh: 29/04/1969 Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Nam Hùng, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 10 tầng 10 tòa T2 chung cư Ancora số 3
Lương Yên, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, số
40, Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0947379955; E-mail: nvhoa96@yahoo.com.vn

7. Quá trình công tác:

Từ năm 1993 đến năm 2022: Bác sĩ khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh, Bệnh viện Hữu
nghị Việt Đức.

Chức vụ: Hiện nay:

- Trưởng khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh bệnh viện Hữu nghị Việt- Đức
- Phó Trưởng bộ môn Ngoại Nhi Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà
Nội.
- Tổng thư ký Hội phẫu thuật Nhi Việt nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Địa chỉ cơ quan: số 40, Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438253531

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y Hà Nội; Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 8/6/1996; số văn bằng A130593; ngành: Y học; chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 4/9/2002 số văn bằng: 22933; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại khoa; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 9/4/2011 số văn bằng: 000651; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại Nhi; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Y Hà Nội.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc điểm chẩn đoán và kết quả điều trị hẹp khức nối bể thận – niệu quản ở trẻ em bằng phẫu thuật Anderson – Hynes.

- Nghiên cứu kết quả điều trị các dị tật bẩm sinh ở trẻ sơ sinh được chẩn đoán trước sinh

- Nghiên cứu phương pháp phẫu thuật và đánh giá kết quả điều trị tạo hình niệu đạo 1 thì bằng vật niêm mạc có cuống điều trị lỗ tiểu lệch thấp ở trẻ em.

- Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật ít xâm lấn (minimal invasive surgery) điều trị các bệnh lý ở trẻ em và trẻ sơ sinh.

- Nghiên cứu chăm sóc, điều trị các chấn thương ổ bụng ở trẻ em.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã hướng dẫn (số lượng) 13 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 01 đề tài cấp Bộ: 04 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố (số lượng) 58 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 2020

- Bằng khen của Bộ Y tế: 2011, 2012, 2013, 2017

- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: 2014

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.

- Danh hiệu Thầu thuốc ưu tú: 2017

- Bằng khen Công đoàn ngành Y tế Việt Nam: 2013, 2014, 2015

- Giấy khen trường Đại học Y Hà Nội: Giảng viên thỉnh giảng của năm do sinh viên bình chọn năm học 2017- 2018.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết trong giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình được giao của các trường đại học Y tham gia thỉnh giảng.

- Lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.

- Quan hệ với đồng nghiệp, học viên, sinh viên đúng mực. Luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc, hết lòng vì người bệnh trong thực hành lâm sàng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			3	1	224	120	344/262/170
2	2017-2018			1	1	224	120	344/212/170
3	2018-2019			2	1	224	120	344/237/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

03 năm học cuối								
4	2019-2020			2	1	224	120	344/237/135
5	2020-2021		1	3		224	180	404/277/135
6	2021-2022		1	2		144	220	364//273,7/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng pháp, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội số bằng: 030621 năm cấp: 2021

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh: Bằng tốt nghiệp đại học văn bằng 2 Tiếng Anh Trường Đại học Kinh doanh Công nghệ Hà Nội.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Lân		x	x		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	26/02/2016 số bằng 3696
2	Phonsy Sylakhan		x	x		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	25/02/2017 số bằng 4179

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Đặng Thị Huyền Trang		x	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	8/01/2018 số 1053/SĐH-NT
4	Võ Tá Chung		x	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018 số 5006
5	Vũ Ngọc Hạnh		x	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018 Số 4673
6	Nguyễn Bích Ngọc		x	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	3/12/2018 số bằng 0562-Ths2018
7	Phạm Quang Hùng		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019, số bằng 0702-Ths2019
8	Đàm Quang Tường		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019, số bằng 0213-Ths2019
9	Chu Minh Phúc		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	21/1/2021, số bằng 0793-Ths2021
10	Lưu Văn Thanh		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	15/1/2021, số bằng 0221-Ths2021
11	Nguyễn Đình Liên	x			x	NCS khóa 35	Đại học Y Hà Nội	7504/QĐ-ĐHYHN ngày 8/9/2021
12	Hồ Tuấn Hoàng		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	Đã bảo vệ tháng 11/2021, đang học tiếp chương trình BSNT
13	Nguyễn Tiến Mạnh		x		x	2020-2021	Đại Học Y Hà Nội	Đã bảo vệ tháng 11/2021, đang học tiếp chương trình BSNT
14	Phan Đình Văn		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	15/1/2021, số bằng 0241-Ths2021
15	Vũ Hồng Tuấn	x			x	NCS khóa 37	Đại học Y Hà Nội	Đã bảo vệ cấp cơ sở quyết định 569/QĐ-ĐHYHN ngày 25/3/2022
16	Trần Thị Thanh Loan		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	Đang chờ bảo vệ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

17	Nguyễn Minh Hải		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	Đang chờ bảo vệ
18	Đậu Trung Anh		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	Đang chờ bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Bài giảng bệnh học Ngoại khoa (Dùng cho sinh viên năm thứ tư)	GT	Nhà xuất bản Y học, Quyết định xuất bản 180/QĐ-XBYH; nộp lưu chiểu 6/2020; ISBN:978-604-66-4332-6	27	PGS.TS Đoàn Quốc Hưng PGS.TS Phạm Đức Huân PGS.TS Hà Văn Quyết	397-418	QĐ công nhận giáo trình Trường ĐHYHN 2380/QĐ-ĐHYHN ngày 07/07/2020
2	Bài giảng bệnh học Ngoại khoa (Dùng cho sinh viên năm thứ sáu)	GT	Nhà xuất bản Y học, Quyết định xuất bản 232/QĐ-XBYH, nộp lưu chiểu 7/2020; ISBN:978-604-66-4395-1	24	PGS.TS Đoàn Quốc Hưng	127-159	QĐ công nhận giáo trình Trường ĐHYHN 2103/QĐ-ĐHYHN ngày 07/07/2020
3	Bệnh học Ngoại khoa Tiết niệu – Nhi (Dùng cho đào tạo sau đại học)	GT	Nhà xuất bản Y học, Quyết định xuất bản 08/QĐ-XBYH nộp lưu chiểu 1/202; ISBN: 978-604-66-4753-9	27	PGS.TS Đoàn Quốc Hưng PGS.TS Hoàng Long TS. Nguyễn Việt Hoa	342-370 381-420 443-458 470-531	QĐ công nhận giáo trình Trường ĐHYHN 2380/QĐ-ĐHYHN ngày 08/02/2021

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu chẩn đoán dị tật của thai nhi và trẻ sơ sinh, chỉ định định can thiệp trước sinh và điều trị dị tật sau sinh.	Tham gia			Tháng 9/2013 Xếp loại: Xuất sắc
2	Khảo sát tình hình mắc rối loạn phát triển giới tính ở người bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	CN	TH03.2020	T2/2020-T11/2020	17/11/2020 Xếp loại: Xuất sắc
3	Chẩn đoán và điều trị người bệnh mắc bệnh thiếu enzyme 5 α – reductase type 2 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	CN	TH04.2021	T3/2021-T11/2021	24/3/2022 Xếp loại: Khá
4	Ứng dụng nội soi ngực điều trị thoát vị hoành trái bẩm sinh tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2018-2019	CN	TH02.2019	T3/2019-T11/2019	18/01/2021 Xếp loại: Khá
5	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn trẻ em bằng kim xuyên qua da tự chế	CN	TH05.2021	T2/2021-T11/2021	22/12/2021 Xếp loại Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi công nhận TS							
1	Chẩn đoán và điều trị hẹp khức nối bể thận- niệu quản ở trẻ em bằng phẫu thuật Anderson- Hynes	3		Y học thực hành			Số 451, Tr 3-5	2003
2	Nhận xét bước đầu phẫu thuật nội soi điều trị hẹp khức nối bể thận- niệu quản ở trẻ em	3	✓	Y học thực hành			Số 656, Tr 57- 59	2009
3	Thái độ điều trị hẹp chỗ nối bể thận-niệu quản ở trẻ sơ sinh	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 13, số 6, Tr.102 – 104	2009
4	Điều trị hẹp khức nối bể thận - niệu quản ở trẻ sơ sinh và bú mẹ tại bệnh viện Việt Đức	3	✓	Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 17, số 3, Tr.582 – 586	2010
II	Sau khi được công nhận TS							
5	Theo dõi và điều trị các dị tật thận - tiết niệu được chẩn đoán sớm trước sinh tại khoa nhi Bệnh viện HN Việt Đức	3	✓	Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 17, số 3 Trang 129 – 134	2013
6	Đánh giá kết quả cắt lách nội soi sử dụng ligasure ở trẻ xuất huyết giảm tiểu cầu	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 17, số 3 Tr. 102 – 104	2013
7	Đánh giá kết quả điều trị dị tật có chẩn đoán trước sinh	3		Y Học Việt Nam			Tập 425 Tr.205-212	2014
8	Đánh giá kết quả theo dõi và điều trị hẹp khức nối bể thận – niệu quản được chẩn đoán sớm trước sinh.	1	✓	Tạp chí Y dược học lâm sàng 108			Tập 10 Tr.44-49	2015
9	Hai trường hợp rối loạn phát triển giới tính thể hiếm gặp được điều trị phẫu thuật tại BV Việt Đức.	5		Y học Việt Nam			Tập 457, số 1 Tr. 150-154	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Ba bệnh nhân mắc tăng sản thượng thận bẩm sinh thể thiếu hụt 21-hydroxylase điều trị muộn tại BV Việt Đức ;,	5		Y học Việt Nam			Tập 457, số 1, Tr.53-57	2017
11	Kết quả điều trị sớm bệnh nhi teo ruột non bẩm sinh tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010-2017	2		Y học Việt Nam			Tập 463 (2) Tr.135-139	2018
12	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh nhi chấn thương thận điều trị bảo tồn tại bệnh viện Việt Đức	3	✓	Y học Việt Nam			Tập 463 (2). Tr.90-93	2018
13	Đánh giá kết quả cắt lách nội soi một đường rạch ở trẻ xuất huyết giảm tiểu cầu	3		Y học Việt Nam			466 (1) Tr.153-155	2018
14	Chấn thương tá tràng ở trẻ em	3	✓	Y học Việt Nam			466 (1) Tr.113-117	2018
15	Kết quả chăm sóc hẹp bao quy đầu sinh lý ở trẻ em	2		Y học Việt Nam			466 (1) Tr.62-65	2018
16	Đánh giá kết quả điều trị bệnh tắc tá tràng bẩm sinh tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010-2015	2	✓	Y học Việt Nam			465 (2) Tr.116-120	2018
17	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật phình to niệu quản nguyên phát ở trẻ em tại bệnh viện Việt Đức	2		Y học Việt Nam			465 (2) Tr.51-54	2018
18	Phẫu thuật nội soi điều trị viêm phúc mạc do viêm ruột thừa ở trẻ em tại bệnh viện Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam			465 (2) Tr.11-15	2018
19	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh tắc tá tràng bẩm sinh tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010-2015	2		Y học Việt Nam			465 (1) Tr.127-132	2018
20	Các yếu tố quyết định thái độ điều trị chấn thương lách ở trẻ em tại bệnh viện hữu nghị Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam			465 (1) Tr.78-83	2018
21	Vai trò của phẫu thuật nội soi chẩn đoán, điều trị ỉn	2	✓	Y học Việt Nam			465 (1) Tr.28-41	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tình hoàn ở trẻ em tại bệnh viện Việt Đức							
22	Đánh giá kết quả bước đầu của phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn ở trẻ em tại bệnh viện Việt Đức	2	✓	Y học Việt Nam			Tập 463 Tr.160-163	2018
23	Liên quan siêu âm tinh hoàn ẩn và kết quả phẫu thuật hạ tinh hoàn ở trẻ em	2	✓	Y học Việt Nam			Tập 466 (2) Tr.72-76	2018
24	Kết quả sớm sau mổ cắt lách do lách to ở trẻ bệnh lý máu Thalassemia	2	✓	Y học Việt Nam			Tập 466 (2) Tr.34-37	2018
25	Đặc điểm tinh hoàn ẩn và kết quả phẫu thuật hạ tinh hoàn ở trẻ em	2		Y học Việt Nam			Tập 466 (2) Tr.141-145	2018
26	Đánh giá kết quả điều trị dị tật lỗ tiểu lệch thấp thể trước và giữa bằng phương pháp phẫu thuật Snodgrass	3	✓	Y học Việt Nam			Tập 466 (1) Tr.86-90	2018
27	Kết quả điều trị bảo tồn chấn thương thận ở trẻ em tại Bệnh viện Việt Đức	3	✓	Y học Việt Nam			Tập 467 Tr.157-161	2018
28	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn trẻ em tại khoa nhi Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2015-2017	3	✓	Y học Việt Nam			466 (2) Tr.130-135	2018
29	Vai trò của siêu âm trước sinh trong quản lý bệnh tắc tá tràng bẩm sinh tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010-2015	2	✓	Y học Việt Nam			466 (2) Tr.95-98	2018
30	Điều trị hẹp bao quy đầu bằng kỹ thuật cắt vòng xơ, bảo tồn bao quy đầu	2	✓	Y học Việt Nam			466 (2) Tr.1-4	2018
31	Đánh giá kết quả cắt lách nội soi một đường rạch ở trẻ xuất huyết giảm tiểu cầu	3	✓	Tạp chí Y Dược học			Số đặc biệt Tr.8-10	10-2018
32	Phẫu thuật nội soi một thì điều trị phình đại tràng bẩm sinh ở trẻ <6 tháng tuổi tại Bệnh viện Việt Đức	1	✓	Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			Tập 8 Tr.52-57	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

33	Nội soi sau phúc mạc cắt thận phụ mất chức năng trong thận niệu quan đôi: Kinh nghiệm 31 trường hợp	2	✓	Y học Việt Nam			Tập 467 Tr.132-137	2018
34	Role of laparoscopic in diagnosis and treatment of undescended testis in children at VietDuc hospital	1	✓	Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			Số 4 Tr.5-9	2018
35	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhi teo ruột non bẩm sinh tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức giai đoạn 2010-2017	2		Y Dược học quân sự			Tập 43, số 6, BV 74 Tr.94-100	2018
36	Kết quả ban đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh lý tồn tại ống phúc tinh mạc ở trẻ em tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Phụ bản Tập 22, số 4 Tr. 221-226	2018
37	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị viêm phúc mạc phân xu tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2015-2018	3	✓	Y học Việt Nam			Tập 480 Tr.82-85	2019
38	Đặc điểm chẩn đoán và phẫu thuật u đặc giả nhú ở trẻ em tại Bệnh viện Việt Đức	3	✓	Y học Việt Nam			Tập 480 Tr.139-145	2019
39	Điều trị lỗ tiểu lệch thấp thê sau một tháng bằng kỹ thuật koyanagi tại bệnh viện Việt Đức nhân 17 trường hợp	2		Y Học Việt Nam			tập 480, Số 1&2 Tr. 28-32	2019
40	Ứng dụng kỹ thuật định lượng steroid niệu bằng GC-MS trong chẩn đoán rối loạn phát triển giới tính do thiếu enzym 5 α -reductase type 2	6		Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 23, số 3 Tr. 445-451	2019
41	Đánh giá kết quả theo dõi và điều trị hẹp khúc nối bể thận- niệu quản được chẩn đoán sớm trước sinh	1	✓	Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 23, số 3 Tr. 240 – 245	2019
42	Vai trò phẫu thuật nội soi sau phúc mạc điều trị bệnh	2	✓	Y học thành phố Hồ Chí Minh			Tập 23, số 3 Tr.233 – 239	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	lý thận, tiết niệu ở trẻ em tại bệnh viện Việt Đức							
43	Treatment of complex complications after choledochal cyst resection by multiple minimal invasive therapies: A case report	11	✓	International Journal of Surgery Case Reports	IF: 0.69 Citescore: 0.9		Tập 73, 130-133	2020
44	Kết quả sớm phẫu thuật teo ruột non bẩm sinh tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2017-2019	2		Y Học Việt Nam			Tập 496, số 2 Tr 225-229	2020
45	Kết quả điều trị một số bệnh lý còn ống phúc tinh mạc ở trẻ em bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	3		Y Học Việt Nam			Tập 492 Tr.92-96	2020
46	Đánh giá kết quả phẫu thuật 1 thì lỗ tiểu lệch thấp thể sau bằng kỹ thuật Koyanagi cải tiến	3		Tạp chí nghiên cứu Y học			số 132 (8) Trang 21-29	2020
47	Kết quả bước đầu của phẫu thuật nội soi một đường rạch cắt lách điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch ở trẻ em	3		Tạp chí nghiên cứu Y học			số 132 (8) Trang 30-37	2020
48	Đặc điểm lâm sàng, siêu âm và tổn thương của một số bệnh lý do còn ống phúc tinh mạc ở trẻ em qua phẫu thuật nội soi ổ bụng	3		Y học Việt Nam			Tập 492 Số 1&2 Tr. 76-81	2020
49	Đánh giá kết quả cầm lại niệu quản vào bàng quang ở trẻ em theo phương pháp Lich – Grégoir điều trị phình niệu quản tiên phát	3		Tạp chí Y Dược học			Số 11 Tr.5-8	2020
50	Laparoscopic excision of symptomatic prostatic utricle following proximal hypospadias repair	7	✓	Journal of Pediatric Surgery Case Reports	IF: 0.2 Citescore: 0,4 Q4		Tập 72, 101982	2021
51	Hypospadias associated with partial bifid phallus: A case report	5	✓	Urology case reports	IF: 0.49 Citescore: 0,7 Q4		Tập 39, 101840	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

52	Results of the one-stage proximal hypospadias repair with modified Koyanagi technique: A prospective cohort study in a single Vietnam centre	7	✓	Annals of Medicine and Surgery	IF: 1,35 Citescore: 1,6 Q2	1	Tập 71, 103012	2021
53	Rối loạn phát triển giới tính ở người mang nhiễm sắc thể 46,XX tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	4		Y học cộng đồng	Hội nghị khoa học toàn quốc Hội y học giới tính		Số chuyên đề Tr. 74-79	2021
54	Đánh giá kết quả điều trị viêm phúc mạc sơ sinh do thủng đường tiêu hóa tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ năm 2018-2020	3		Tạp chí Y Dược học			Số 32 Tr.30-33	2021
55	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn ở trẻ em có sử dụng kim xuyên qua da tự chế	3	✓	Y học Việt Nam			Tập 1 số 1 Tr. 245-249	2022
56	Laparoscopic caudate lobectomy for large hepatoblastoma in children: A case report	6	✓	Annals of Medicine and Surgery	IF: 1,35 Citescore: 1,6 Q2		Tập 78, 103693	2022
57	Validation of steroid ratios for random urine by mass spectrometry to detect 5 α -reductase deficiency in Vietnamese children	7		Clinical Chemistry and Laboratory Medicine (CCLM)	IF: 3,694 Citescore: 7,6 Q1		60(8), Trang 1225-1233,	2022
58	Đánh giá kết quả phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp thể sau bằng kỹ thuật Koyanagi sử dụng thang điểm HOSE và bộ câu hỏi nhận thức dương vật trẻ em (PPPS)	3		Tạp chí nghiên cứu Y học			số 150 (2) – 2022 Trang 32-44	2022

- Trong đó: có 04 bài (số thứ tự 43,50,51,56) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính và 01 bài (số thứ tự 52) là đồng tác giả sau khi được cấp bằng tiến sỹ.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Việt Hoa